TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2020/**HS-ST
Ngày: 23-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Đinh Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐHS ngày 16/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng G (tên gọi khác: /); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; Nơi tạm trú: Số A đường ĐVB, Phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không đi học; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con ông NTH (chết) và bà NTK; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên VTKT, sinh năm 1995, có 01 con chung sinh năm 2012.

Tiền án: Không

Tiền sự: 02 tiền sự

+ Ngày 16/10/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 4 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 341/QĐ-TA ngày 16/10/2015 của Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh).

+ Ngày 10/8/2017 tiếp tục bị Tòa án nhân dân Quận 4 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng

về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 290/QĐ-TA ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 4), chấp hành xong ngày 28/02/2019.

Nhân thân:

+ Ngày 13/12/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2015, đã thi hành xong phần nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm ngày 26/02/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/12/2019. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/12/2019, Lực lượng tuần tra Công an Quận 4 phối hợp cùng Công an Phường 15, Quận 4 tuần tra địa bàn. Khi đến trước số B đường TTT, Phường X, Quận Y, Tổ tuần tra phát hiện Nguyễn Trọng G điều khiển xe gắn máy Wave màu xanh, biển số XXXX có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện ở baga giữa xe gắn máy biển số XXXX của G có để 01 chiếc vớ màu đen, bên trong có 12 gói nylon (05 gói nylon quấn băng dính màu xanh, 03 gói nylon quấn băng dính màu vàng, 03 gói nylon quấn băng dính màu đỏ, 01 gói nylon quấn băng dính màu đen) chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa G về trụ sở Công an Phường 15, Quận 4 lấy lời khai, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 100/KLGĐ-H ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trọng G và hình dấu Công an Phường 15, Quận 4 bên trong có 01 chiếc vớ màu đen chứa:

- Tinh thể không màu trong 05 gói nylon được quấn băng dính màu xanh là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0600 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được quấn băng dính màu vàng là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8142 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 03 gói nylon được quấn băng dính màu đỏ là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5132 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được quấn băng dính màu đen là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4917 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Trọng G khai nhận: G có quen biết đối tượng tên D (chưa rõ nhân thân lai lịch) thuê nhà tại khu vực đường VH, Phường E, Quận Y. G có mượn của D số tiền 5.000.000 đồng nên D gợi ý việc G đi bán ma túy cho D và trả công cho G 500.000 đồng/ngày, số tiền này D đưa cho G 300.000 đồng để tiêu xài và trừ 200.000 đồng vào tiền nợ cho đến hết, G đồng ý. D thỏa thuận với G, vào khoảng 18 giờ mỗi ngày, G sẽ đến gặp D tại khu vực đường VH, Quận Y để nhận 01 chiếc vớ màu đen, bên trong có sẵn 12 gói nylon được hàn ép kín 02 đầu bằng keo hơ nóng, dán băng keo màu trơn láng, bên trong chứa ma túy đá gồm: 05 gói quấn băng dính

màu xanh, 03 gói quấn băng dính màu vàng, 03 gói quấn băng dính màu đỏ, 01 gói quấn băng dính màu đen rồi đem về nhà cất giấu. Đến sáng hôm sau, khi có người gọi đến số điện thoại của D để hỏi mua ma túy đá, D chuyển toàn bộ các cuộc gọi này đến số điện thoại của G cho G nghe, biết địa điểm để liên hệ bán ma túy. G sẽ lấy ma túy có sẵn trong vớ mà D đã đưa đến giao cho người gọi và nhận tiền. D quy định số ma túy đá bán cụ thể như sau: gói quấn băng dính màu xanh giá 200.000 đồng/gói, gói quấn băng dính màu vàng giá 150.000 đồng/gói, gói quấn băng dính màu đỏ giá 100.000 đồng/gói và gói quấn băng dính màu đen giá 250.000 đồng/gói. Đến 14 giờ cùng ngày, có bán hết ma túy hay không G cũng đem chiếc vớ có chứa ma túy còn lại và số tiền đã bán ma túy đưa lại cho D. Đến 18 giờ, G gặp lại D tiếp tục nhận chiếc vớ bên trong có sẵn 12 gói ma túy đá gồm: 05 gói quấn băng dính màu xanh, 03 gói quấn băng dính màu vàng, 03 gói quấn băng dính màu đỏ, 01 gói quấn băng dính màu đen đem về cất giấu để bán tiếp. G khai bắt đầu bán ma túy cho D từ ngày 08/12/2019 cho đến khi bị phát hiện, G đã bán ma túy cho D được 19 ngày, thu lợi bất chính tổng cộng 9.500.000 đồng, trong đó trả nợ cho D 3.800.000 đồng và tiêu xài hết 5.700.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 26/12/2019, G gặp D lấy 01 chiếc vớ màu đen bên trong có 12 gói ma túy đá rồi chạy xe về nhà. Đến 06 giờ ngày 27/12/2019, G từ nhà đem theo 01 chiếc vớ màu đen bên trong có 12 gói ma túy đá để ở baga giữa xe gắn máy Wave màu xanh, biển số XXXX chạy đến quán cà phê trên đường NTT ngồi uống chờ người nghiện hỏi mua ma túy thì bán. Đến 10 giờ 50 cùng ngày, có 01 nam thanh niên gọi điện thoại đến số của G hỏi mua 250.000 đồng ma túy đá giao tại trước số B đường TTT, Phường X, Quận Y, G liền điều khiển xe gắn máy Wave màu xanh, biển số XXXX, để chiếc vớ bên trong có 12 gói ma túy đá đến địa điểm trên để giao ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ như đã nêu trên. Qua thử test nhanh G không có sử dụng ma túy. Do chỉ có lời khai nhận của G, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở xác định G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp 02 lần trở lên.

Tại Bản cáo trạng số 49/CTr-VKS ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố Nguyễn Trọng G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng G có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo do khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Buộc bị cáo nộp phạt 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 27/12/2019, tại trước số B đường TTT, Phường X, Quận Y, G có hành vi cất giữ 01 chiếc vớ màu đen, bên trong có 12 gói nylon (05 gói nylon quấn băng dính màu xanh, 03 gói nylon quấn băng dính màu vàng, 03 gói nylon quấn băng dính màu đỏ, 01 gói nylon quấn băng dính màu đen) chứa tổng cộng 2,8791 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và tình hình trật tự trị an trên địa bàn Quận 4.

Trong vụ án này, bị cáo đã nhận ma túy của đối tượng tên D (chưa rõ nhân thân lai lịch) để bán ma túy giúp cho D, và được trả công 500.000 đồng/ngày. Bị cáo đã thực hiện bán ma túy cho D từ ngày 08/12/2019 cho đến khi bị phát hiện, G đã bán ma túy cho D được 19 ngày, thu lợi bất chính tổng cộng 9.500.000 đồng, trong đó trả nợ cho D 3.800.000 đồng và tiêu xài hết 5.700.000 đồng. Do chỉ có lời khai nhận của G, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ cơ sở xác định G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp 02 lần trở lên.

Như vậy tội phạm bị cáo thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Điều luật ngoài quy định hình phạt chính là phạt tù còn quy định hình phạt bổ sung: Phạt tiền nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng: Thu giữ của Nguyễn Trọng G:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 100 bên trong có 01 chiếc vớ màu đen và ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, số Imei1: 830011600109790, số Imei2: 830011600109808, Nguyễn Trọng G khai đây là điện thoại bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Trọng G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2019.

Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ số 100 bên trong có 01 chiếc vớ màu đen và ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, số Imei1: 830011600109790, số Imei2: 830011600109808, Nguyễn Trọng G khai đây là điện thoại bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2020 giữa Công an Quận 4 với Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hiếu